

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2022/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp số 101/2022/QĐ-TA ngày 14 tháng 9 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Trần Văn H; sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Vi Thị Hương T; sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh hiện đang xuất khẩu lao động ở Đài Loan.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn có tại hồ sơ, anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vi Thị Hương T kết hôn ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ra thuê trọ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An sinh sống. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 3-5 tháng thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về lối sống, về kinh tế....nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Tháng 5/2019, chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2021, chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại, bản thân anh H cảm thấy mâu

thuần vợ chồng đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Vi Thị Hương T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc ở xa anh H không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Quá trình giải quyết, dưới sự chứng kiến của gia đình anh H, ông Vi Văn Vĩnh- bố đẻ chị T đã có cuộc gọi bằng hình ảnh cho chị T, qua cuộc gọi chị T đã trình bày cơ bản thống nhất như trình bày của anh H về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn giữa hai bên. Chị T cũng khẳng định tình cảm vợ chồng anh chị hiện không còn nên đối với yêu cầu ly hôn của anh H, chị T đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T; Về con chung, tài sản chung vợ chồng không có nên chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại địa phương nơi chị T đăng ký hộ khẩu thường trú và ủy thác cho Tòa án huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xác minh tại gia đình bố mẹ đẻ chị T, chính quyền địa phương và gia đình chị T cho biết về hôn nhân giữa anh H và chị T cơ bản không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có những bất đồng nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, nhưng hai bên không hóa giải được, nay hai vợ chồng yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết theo thủ tục chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Vi Thị Hương T hiện cư trú tại Đài Loan, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh. Anh Trần Văn H có nơi cư trú tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh Trần Văn H và chị Vi Thị Hương T đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Chị Vi Thị Hương T đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Vi Văn Vĩnh, địa chỉ: Bản Quan Yên, xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Hà Tĩnh; còn anh Trần Văn H ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Mai Thị Mai, địa chỉ: Xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị T và anh H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Vi Thị Hương T có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 09/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của anh H và chị T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị T ra thuê trọ tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An sinh sống. Quá trình sống chung, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Đến tháng 5/2019, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và đến năm 2021 thì đi xuất khẩu lao động, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị T đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đồng thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Vi Thị Hương T là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Vi Thị Hương T.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Văn H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000227 ngày 13/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu